TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 29-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.
Các Hội thẩm nhânhân dân: 1. Ông Phạm Văn Nam.
2. Bà Đoàn Lệ Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhânhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhânhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Kim Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Toà án Nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày: 22/10/1994 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp GN, xã NT, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H, sinh năm: 1972 và bà Lê Thị Kim B, sinh năm: 1974, chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/10/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Bến Tre cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Thành N, sinh năm: 2001.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TB, xã TBN, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành N:*

Ông Ngô Viết N - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV TP thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thành T (N), sinh năm: 1980.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TB, xã TBN, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Ông Phùng Văn M, sinh năm: 1977.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp GN, xã NT, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

3. Anh Phùng Văn Minh T, sinh năm: 1999.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp GN, xã NT, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phùng Minh Q, sinh năm: 2002.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp GN, xã NT, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Anh Lê Văn Trường G (T), sinh năm: 1999.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp GG, xã NT, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

3. Anh Trương Thành L, sinh năm: 2003.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp GN, xã NT, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

4. Ông Võ Văn T (M), sinh năm: 1975.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TH, xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

5. Bà Lê Thị Bé M, sinh năm: 1978.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HN, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/01/2018, Phùng Văn T đang uống rượu tại nhà Phạm Văn L ở ấp GN, xã NT, huyện B, tỉnh Bến Tre cùng với một số người khác. Trong lúc uống rượu chung, T khoe với mọi người là T có một con dao xếp bằng kim loại mũi nhọn, một bề bén để dành gọt trái cây rồi xếp lại cất vào túi quần bên phải. Sau đó, T nhận các cuộc gọi điện thoại của Phùng Minh Q, Phùng Văn Minh T và Phùng Văn M nhờ T đến cầu dây thuộc ấp HN, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre để nói chuyện với một người làm chung có mâu thuẫn với T nhưng T không nhận lời.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T nảy sinh ý định đi đến cầu dây nên rủ ông Võ Văn Tư đi uống cà phê và điều khiển xe môtô biển kiểm soát 62H2-5425 chở ông Tư cùng đi. Đến nơi, T và ông Tư vào quán nước gặp T, Q, cùng hai người bạn của Q là Trương Thành L và Lê Văn Trường G. T nhìn thấy ông M vẫy tay gọi T cách đó khoảng 20 mét nên đi đến chỗ ông M. Ông M kêu T nói chuyện với người làm chung có mâu thuẫn với T và nếu có xảy ra đánh nhau thì chỉ được đánh bằng tay, T không nói gì. Một lát sau, T điều khiển xe môtô đến ấp Vĩnh Hòa, xã TH, huyện M rước

ông Lê Văn C lại cùng uống nước với ông M. Khoảng 15 phút sau, T điều khiển xe môtô đưa ông Ch về nhà, khi quay lại cầu dây thì thấy T, Q đã chặn xe môtô của ông Nguyễn Thành T chở phía sau con ruột là Nguyễn Thành N. T dựng xe và đi đến chỗ T, Q hỏi ai đánh em? Q nói và chỉ tay về phía N, T dùng nón bảo hiểm đội trên đầu đánh N nhưng ông T can ngăn ôm đẩy T ra ngoài, N và T tiếp tục đánh nhau. T lấy dao trong túi quần đi vòng lại phía sau hông phải N đâm ngang một cái trúng vùng ngực phải N gây T tích. Sau đó, T điều khiển xe môtô chở T chạy về hướng cầu Sa Kê vứt dao xuống sông và bỏ trốn.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 nón bảo hiểm bằng nhựa màu trắng sọc đỏ hiệu FATACO BẾN TRE; 01 chiếc dép màu nâu hiệu SPORT kích thước 26,5 x 10cm; 01 thanh kim loại màu đen dài 61cm, cán quấn nhựa màu đen, thân không có cạnh sắc, đầu dạng vòng cung, nơi rộng nhất 2,5cm, hẹp nhất 1,8cm, dày 0,2cm (thanh kim loại số 01); 01 thanh kim loại màu trắng dài 62,5cm, cán tròn dài 12,5cm, chu vi 7,5cm, thân không có cạnh sắc, rộng đều 02cm, dày 0,2cm, đầu vuông (thanh kim loại số 02); 01 thanh kim loại màu trắng dài 63cm, cán tròn dài 13,5cm, chu vi 7,5cm, thân không có cạnh sắc, rộng đều 02cm, dày 0,2cm, đầu vuông (thanh kim loại số 03).

- Tạm giữ của Phùng Văn M: 01 thanh kim loại màu đen dài 61,5cm, cán tròn dài 15cm, chu vi 6,5cm thân không có cạnh sắc, rộng đều 1,8cm, dày 0,3cm (thanh kim loại số 04); 01 thanh kim loại màu đen dài 61,5cm, cán tròn dài 15,5cm, chu vi 6,5cm thân không có cạnh sắc, rộng đều 1,8cm, dày 0,3cm (thanh kim loại số 05).

- Tạm giữ của Phùng Văn Q: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 có gắn sim số 01656031906.

- Tạm giữ của Phùng Văn Minh T: 01 gậy kim loại 03 đoạn, kéo ra dài 64cm, thu ngắn dài 24cm, thân màu vàng, cán bọc nhựa màu đen có chu vi nơi lớn nhất 09cm, nhỏ nhất 3,5cm.

- Tạm giữ 01 xe môtô hiệu Metallicstar màu nâu, biển kiểm soát 62H2-5425, số máy: 150FMG-02043885, số khung: 0051S-202161; 01 giấy đăng ký xe môtô, xe máy số 0019529 tên Lê Thanh Sang.

- Tạm giữ của Nguyễn Thành N: 01 áo khoác tay dài sọc đen đỏ trắng, trên cổ áo có chữ "T&T Superl", dây khóa kéo, trên thân áo có một vết rách sắc gọn dưới nách phải dài 3,5cm, cách vạt áo dưới 23,5cm, cách nách áo 15,5cm, xung quanh vết rách có dính chất màu nâu.

Tại Bản kết L giám định pháp y về T tích số 51-0218/TgT ngày 23/02/2018 của Trung Q pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết L: Bị hại Nguyễn Thành N bị vết T ngực phải liên sườn 06 - 07 dài 05cm thấu ngực. Phẫu thuật mở rộng vết T thấy cơ hoành rách một đường dài 08cm qua cơ hoành thấy vết T gan dài 08cm, sâu khoảng

02cm. Nội soi ổ bụng có máu loãng không thấy tổn T nội tạng khác. Hiện vết T lành sẹo kích thước 12cm x 0,5cm, các vết mổ nội soi ổ bụng lành. Tỷ lệ phần trăm tổn T cơ thể do T tích là 48%.

Tại Kết L giám định pháp y trên hồ sơ số 2236/C54B ngày 08/6/2018 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết L: T tích của bị hại Nguyễn Thành N do vật sắt nhọn, có chiều dài, đâm xuyên thấu từ ngoài vào trong, từ phải sang trái. Các thanh kim loại số 01, 02, 03, 04, 05 và gậy kim loại không gây ra được vết T đâm xuyên thấu bị hại N.

Do vật chứng là con dao bị cáo T dùng đâm bị hại N không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho bị cáo nhận dạng vật tương tự, bị cáo T xác định con dao dài 17,5cm (loại dao xếp) có lưỡi bằng kim loại màu trắng, một bề bén, mũi nhọn, cán bằng nhựa... giống với con dao bị cáo dùng đâm bị hại N. Tại Bản kết L giám định pháp y trên hồ sơ số 5141/C09B ngày 28/11/2019 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết L: Con dao có đặc điểm như trên gây ra được tổn T cho bị hại Nguyễn Thành N.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSMCN ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Phùng Văn T về "Tội cố ý gây T tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phùng Văn T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra , truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng ; bị hại Nguyễn Thành N giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố cũng như yêu cầu về trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành T, Phùng Văn M, Phùng Văn Minh T, người làm chứng Phùng Minh Q, Lê Văn Trường G, Trương Thành L giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người làm chứng Võ Văn Tư, Lê Thị Bé M vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm "Tội cố ý gây T tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại N tổng số tiền là 83.800.000 đồng, gồm: Tiền bồi dưỡng sức khỏe 4.000.000 đồng, tiền công lao động khi điều trị T tích 30.000.000 đồng, tiền thu nhập bị giảm do sức khỏe bị xâm phạm sau khi lao động được 20.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 29.800.000 đồng.

Buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T (là cha bị hại) số tiền 10.000.000 đồng, gồm: Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 5.000.000 đồng; tiền ăn uống, đi lại trong thời gian nuôi bệnh 5.000.000 đồng.

Ông Phùng Văn M tự nguyện thay bị cáo T bồi thường tiền viện phí cho bị hại N là 14.423.000 đồng, ông M không yêu cầu bị cáo trả lại nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho ông Nguyễn Thành T: 01 thanh kim loại màu đen dài 61cm, cán quấn nhựa màu đen, thân không có cạnh sắc, đầu dạng vòng cung, nơi rộng nhất 2,5cm, hẹp nhất 1,8cm, dày 0,2cm (thanh kim loại số 01); 01 thanh kim loại màu trắng dài 62,5cm, cán tròn dài 12,5cm, chu vi 7,5cm, thân không có cạnh sắc, rộng đều 02cm, dày 0,2cm, đầu vuông (thanh kim loại số 02); 01 thanh kim loại màu trắng dài 63cm, cán tròn dài 13,5cm, chu vi 7,5cm, thân không có cạnh sắc, rộng đều 02cm, dày 0,2cm, đầu vuông (thanh kim loại số 03). Trả cho ông Phùng Văn M: 01 thanh kim loại màu đen dài 61,5cm, cán tròn dài 15cm, chu vi 6,5cm thân không có cạnh sắc, rộng đều 1,8cm, dày 0,3cm (thanh kim loại số 04); 01 thanh kim loại màu đen dài 61,5cm, cán tròn dài 15,5cm, chu vi 6,5cm thân không có cạnh sắc, rộng đều 1,8cm, dày 0,3cm (thanh kim loại số 05). Trả cho Nguyễn Thành N: 01 áo khoác tay dài sọc đen đỏ trắng, trên cổ áo có chữ "T&T Superl", dây khóa kéo, trên thân áo có một vết rách sắc gọn dưới nách phải dài 3,5cm, cách vạt áo dưới 23,5cm, cách nách áo 15,5cm. Trả cho Phùng Minh Q: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 có gắn sim số 01656031906.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dép màu nâu hiệu SPORT kích thước 26,5 x 10cm và 01 nón bảo hiểm bằng nhựa màu trắng sọc đỏ hiệu FATACO BẾN TRE.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 gậy kim loại 03 đoạn, kéo ra dài 64cm, thu ngắn dài 24cm, thân màu vàng, cán bọc nhựa màu đen có chu vi nơi lớn nhất 09cm, nhỏ nhất 3,5cm.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe môtô hiệu Metallicstar màu nâu, biển kiểm soát 62H2-5425, số máy: 150FMG-02043885, số khung: 0051S-202161; 01 giấy đăng ký xe môtô, xe máy số 0019529 mang tên Lê Thanh Sang, thuộc sở hữu của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành N là ông Ngô Viết N trình bày:

- Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn T mà Viện kiểm sát Nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên không có ý kiến tranh L về điều khoản áp dụng và mức hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy yêu cầu về bồi thường thiệt hại của bị hại Nguyễn Thành N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành T là phù hợp với Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

- Tuy nhiên, về M tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa thỏa đáng vì sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn và trốn tránh trách nhiệm.

- Ngoài ra, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đã bỏ lọt tội phạm, cụ thể: Viện kiểm sát không truy tố Phùng Văn M, Phùng Văn Minh T, Phùng Văn Q, Trương Thành L, Lê Văn Trường G với vai trò đồng phạm trong vụ án, không truy tố đối với những người nêu trên về tội không cứu giúp người đang ở trong M trạng nguy hiểm đến T mạng. Đồng thời, Phùng Văn M, Phùng Văn Minh T, Phùng Văn Q, Trương Thành L và Lê Văn Trường G phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 12/01/2018 tại ấp HN, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre Phùng Văn T vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực Nguyễn Thành N gây T tích với tỷ lệ phần trăm tổn T cơ thể là 48%.

Bị cáo Phùng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố M thực hiện đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Giữa bị cáo và bị hại không có mẫu thuẫn nhưng vì mâu thuẫn của người thân mà bị cáo tham gia đánh bị hại, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm đâm gây T tích cho bị hại. Do đó, có đủ căn cứ kết L bị cáo Phùng Văn T phạm "Tội cố ý gây T tích" quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với hành vi của Phùng Văn M, Phùng Văn Minh T, Phùng Minh Q, Trương Thành L và Lê Văn Trường G không đủ căn cứ xác định đồng phạm với bị cáo Phùng Văn T và tội không cứu giúp người đang ở trong M trạng nguy hiểm đến T mạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khoẻ của bị hại Nguyễn Thành N, gây ảnh hưởng không tốt đến M hình an ninh trật tự khu dân cư nơi xảy ra vụ án, gây Q lý bất an cho người dân và tạo dư L xấu trong xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về M tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có M tiết tăng nặng trách nhiệm trách nhiệm hình sự.

Về M tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các M tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại N với tổng số tiền là98.223.000 đồng, gồm: Tiền viện phí 14.423.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 4.000.000 đồng, tiền công lao động khi đi ều trị T tích 30.000.000 đồng, tiền thu nhập bị giảm do sức khỏe bị xâm phạm sau khi lao động được 20.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm ph ạm 29.800.000 đồng. Tuy nhiên, ông M thay bị cáo bồi thường cho bị hại tiền viện phí là 14.423.000 đồng, bị cáo T chưa thực hiện phần nghĩa vụ bồi thường còn lại. Do đó, buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại N số tiền 83.800.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T (là cha bị hại) số tiền 10.000.000 đồng, gồm: Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 5.000.000 đồng; tiền ăn uống, đi lại trong thời gian nuôi bệnh 5.000.000 đồng, bị cáo T chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Do đó, buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho ông T số tiền 10.000.000 đồng.

Ông Phùng Văn M tự nguyện thay bị cáo T bồi thường tiền viện phí cho bị hại N là 14.423.000 đồng, ông M không yêu cầu bị cáo trả lại. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho ông Nguyễn Thành T: 01 thanh kim loại màu đen dài 61cm, cán quấn nhựa màu đen, thân không có cạnh sắc, đầu dạng vòng cung, nơi rộng nhất 2,5cm, hẹp nhất 1,8cm, dày 0,2cm (thanh kim loại số 01); 01 thanh kim loại màu trắng dài 62,5cm, cán tròn dài 12,5cm, chu vi 7,5cm, thân không có cạnh sắc, rộng đều 02cm, dày 0,2cm, đầu vuông (thanh kim loại số 02); 01 thanh kim loại màu trắng dài 63cm, cán tròn dài 13,5cm, chu vi 7,5cm, thân không có cạnh sắc, rộng đều 02cm, dày 0,2cm, đầu vuông (thanh kim loại số 03). Trả cho ông Phùng Văn M: 01 thanh kim loại màu đen dài 61,5cm, cán tròn dài 15cm, chu vi 6,5cm thân không có cạnh sắc, rộng đều 1,8cm, dày 0,3cm (thanh kim loại số 04); 01 thanh kim loại màu đen dài 61,5cm, cán tròn dài 15,5cm, chu vi 6,5cm thân không có cạnh sắc, rộng đều 1,8cm, dày 0,3cm (thanh kim loại số 05). Trả cho Nguyễn Thành N: 01 áo khoác tay dài sọc đen đỏ trắng, trên cổ áo có chữ "T&T Superl", dây khóa kéo, trên thân áo có một vết rách sắc gọn dưới nách phải dài 3,5cm, cách vạt áo dưới 23,5cm, cách nách áo 15,5cm. Trả cho Phùng Minh Q: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 có gắn sim số 01656031906. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra làđúng theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 01 nón bảo hiểm bằng nhựa màu trắng sọc đỏ hiệu FATACO BẾN TRE thuộc sở hữu của bị cáo T, bị cáo không yêu cầu được nhận lại; 01 chiếc dép màu nâu hiệu SPORT kích thước 26,5 x 10cm không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 gậy kim loại 03 đoạn, kéo ra dài 64cm, thu ngắn dài 24cm, thân màu vàng, cán bọc nhựa màu đen có chu vi nơi lớn nhất 09cm, nhỏ nhất 3,5cm là công cụ hỗ trợ, thuộc sở hữu của Phùng Văn Minh T và T không yêu cầu nhận lại nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe môtô hiệu Metallicstar màu nâu, biển kiểm soát 62H2-5425, số máy: 150FMG-02043885, số khung: 0051S-202161; 01 giấy đăng ký xe môtô, xe máy số 0019529 mang tên Lê Thanh Sang. Qua quá trình xác minh xác định thuộc sở hữu của bị cáo T nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Phùng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm "Tội cố ý gây T tích".

Căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Phùng Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành N số tiền 83.800.000 đồng (Tám mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phùng Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Thành T số tiền 10.000.000 đồng (M triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành ánhân dân sự thì người được thi hành ánhân dân sự, người phải thi hành ánhân dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9

của Luật Thi hành ánhân dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành ánhân dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dép màu nâu hiệu SPORT kích thước 26,5 x 10cm; 01 nón bảo hiểm bằng nhựa màu trắng sọc đỏ hiệu FATACO BẾN TRE.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 gậy kim loại 03 đoạn, kéo ra dài 64cm, thu ngắn dài 24cm, thân màu vàng, cán bọc nhựa màu đen có chu vi nơi lớn nhất 09cm, nhỏ nhất 3,5cm.

Tiếp tục tạm giữ: 01 xe môtô hiệu Metallicstar màu nâu, biển kiểm soát 62H2-5425, số máy: 150FMG-02043885, số khung: 0051S-202161; 01 giấy đăng ký xe môtô, xe máy số 0019529, thuộc sở hữu của bị cáo Phùng Văn T để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành ánhân dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành ánhân dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phùng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 4.690.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (M lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã NT, huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân